

Bản án số: 22/2020/HS-PT

Ngày: 13-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình
Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Lưu Tấn C, Nguyễn Văn T do kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST; ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Tấn C**; sinh năm 1971 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn TN, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn A và bà Nguyễn Thị H (cả hai đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị H và 02 người con, sinh năm 2001 và 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 16/HSST ngày 11-5-2004 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1971 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKNKTT: Thôn ĐK, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn TN, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị S; vợ: Cao Thị Q và 02 người con, sinh năm 1998 và 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Khuất Duy T, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: Thôn PT, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn TN, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017 Khuất Duy T có chốt cà phê non cho vợ chồng Lưu Tấn C (vợ tên là Nguyễn Thị H) với số lượng 2000kg cà phê nhân khô loại Robusta, ngoài ra Tu còn nợ vợ chồng Công 140 kg cà phê nhân. Do không trả nợ đúng hạn nên C đã đòi nhiều lần nhưng Tu không trả. Vào ngày 27-3-2019 giữa Khuất Duy Tu và bà Nguyễn Thị H có thống nhất số tiền Tu phải trả (tính cả lãi và gốc) là 90.000.000 đồng và Cg hẹn khi bán đất sẽ trả hết nợ. Vào khoảng 09 giờ ngày 29-3-2019, Lưu Tấn C đang ở nhà thì thấy Khuất Duy T (em ruột Khuất Duy Tu) đi cùng bà Trần Thị H lên UBND xã Đan Phượng. Do trước đó C nghe thông tin Tuấn đang làm thủ tục bán mảnh đất vườn tại thôn TN, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng cho bà Trần Thị H. Lưu Tấn C nghi ngờ T gặp bà H để làm thủ tục sang nhượng đất và nhận tiền bán đất cho Tu nên C đã nảy sinh ý định đến gặp T để đòi số tiền mà Tu nợ. Trên đường đi qua nhà bà H, C có gặp anh vợ là Nguyễn Văn Tu đang đi làm. Khi gặp anh vợ, C có nói với Tu biết về việc đang đi sang nhà bà H để gặp T đòi tiền Tu (anh trai T) nợ trước đây chưa trả, đồng thời C rủ anh vợ đi cùng. Nghe Công nói thì Nguyễn Văn Tu đã đồng ý đi cùng. Trước khi đi vào sân nhà bà H, C nhặt được một đoạn gậy (loại cây tre) kích thước 70cm x 2cm và cầm theo nhằm mục đích để phòng ngừa chó nhà bà H cắn. Khi vào đến nhà bà Hòa, do không có chó nên C để đoạn gậy ở trước cửa nhà và đi vào trong nhà còn Tu thì đứng trước cửa nhà. Tại đây Công thấy Tú đang viết giấy thỏa thuận mua bán đất và đặt tiền cọc với bà H. Thấy vậy, Công nói chuyện với T về việc Tu (anh trai T) nợ tiền chưa trả đồng thời yêu cầu T hôm nay có tiền bán đất thì trả nợ thay cho anh Tu (anh trai T). Lúc này T không đồng ý và sử dụng điện thoại của mình gọi cho Khuất Duy Tu để cho C nói chuyện. Khi Tu nghe máy thì T bảo anh Tu gặp anh C đồng thời đưa điện thoại để C nói chuyện với Tu vì Tu đang ở tỉnh Đắk Nông. Qua điện thoại Tu tiếp tục xin khất nợ với C và sẽ bảo Tú viết giấy khất nợ giúp, còn số tiền cọc mà Tú nhận của bà H thì Tu xin C để lại cho Tu vì gia đình phải lo việc gấp. Khi nghe Tu khất nợ tiếp thì C không đồng ý. Lúc này bà H đưa tiền cho T để đếm số tiền 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng), thấy vậy, Công không nói chuyện với Tuấn nữa mà yêu cầu T viết giấy khất nợ cho C về số tiền do Tu nợ trước đó, T không đồng ý viết giấy xin khất nợ mà cầm tiền do bà H đưa để kiểm đếm. Bực tức về việc Tú không chịu đưa tiền để trả nợ cho Tu và cũng không viết giấy nợ nên C liền dùng tay giật cục tiền T đang cầm trên tay. Do T cầm tiền chặt nên C chỉ giật được một ít tiền trên tay T. Thấy vậy T định bỏ chạy đi ra ngoài thì bị C chặn lại đồng thời cầm lấy khúc cây tre mang theo lúc đầu đe dọa yêu cầu T

phải trả nợ. T vẫn không đồng ý mà tiếp tục quay lại và bỏ chạy vào trong nhà bà H thì bị vấp ngã nằm úp trên giường (giường phía bên trái trong nhà bà H theo hướng nhìn vào). Thấy T bị ngã nên C chạy đến đè lên người T nhằm mục đích lấy hết số tiền còn lại trên tay Tú đang cầm giữ. Sợ C lấy tiền nên Tú đã cầm tiền nhét qua khe ván của bức vách phía sau nhà để giấu. Ngay lúc này, C dùng một tay giữ tay Tú và dùng một chân đạp vào cổ tay giữ tiền của T (tay của Tú đang cầm tiền để nhét qua khe ván). Sau đó C nói Tuấn (là anh vợ) đi ra phía sau nhà để lấy số tiền còn lại trên tay T. Tu nghe vậy đã chạy ra sau nhà và giật lấy hết số tiền còn lại trên tay Tú khi T đang bị Công khống chế nằm trên giường trong nhà bà H. Sau khi Tu lấy được tiền thì Công bỏ Tú ra. Lúc này Tuấn cầm theo tiền đi ra ngoài đường trước nhà bà Hòa, Công cũng đi theo Tu. Tại đây Tu đã đưa cho C toàn bộ số tiền lấy được. Sau đó Công mang hết số tiền vừa lấy được đi sang nhà Nguyễn Văn Tu cất vào túi áo khoác treo trước hiên nhà.

Vật chứng thu giữ: số tiền 44.000.000đồng (gồm 88 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đồng); 01 cây tre dài 72cm, đường kính 02cm.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 08-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị can Lưu Tấn C và Nguyễn Văn T về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 89/2019/HS-ST; ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Tấn C, Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Lưu Tấn C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09-12-2019 các bị cáo Lưu Tấn C; Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Bị hại thừa nhận các bị cáo đã dùng vũ lực để chiếm đoạt tiền của mình nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo Lưu Tấn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do anh Khuất Duy Tu nợ tiền của vợ chồng bị cáo C từ tháng 12-2016 đến nay không trả, nhiều lần bị cáo C gọi điện đề đòi nợ nhưng không được, hiện nay anh Tu không còn sinh sống tại địa phương mà đã chuyển đến sinh sống tại tỉnh Đắk Nông. Vào ngày 02-9-2019 bị cáo Công biết anh Tu đã bán đất và ủy quyền cho em trai là Khuất Duy T đi lấy tiền nên bị cáo C đã rủ anh vợ của mình là Nguyễn Văn Tuấn đi lấy tiền nợ. Khi đến nơi anh Tú không đồng ý giao tiền cho bị cáo Công nên bị cáo đã có những hành vi nắm đè lên người, một tay cầm cổ tay anh T và dùng chân đạp lên cổ tay anh T cầm tiền, giằng co với anh T, do anh T đưa tay cầm tiền ra bên ngoài qua khe ván, bị cáo Công không lấy được tiền thì bị cáo C nói với bị cáo Nguyễn Văn Tu là: “anh ra đằng sau lấy tiền hộ em” thì bị cáo Tuấn đi ra đằng sau dùng tay trái của mình giữ cổ tay của anh T, tay phải giật toàn bộ số tiền trên tay anh Tú, sau khi lấy tiền bị cáo T đưa toàn bộ số tiền lấy được cho bị cáo C. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 44.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi của phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo Lưu Tấn C đè lên người, cầm cổ tay anh T, dùng chân đạp lên cổ tay anh T đang cầm tiền, giằng co với anh T, làm cho anh T không thể chống cự được thì bị cáo Nguyễn Văn Tuấn giật toàn bộ số tiền trên tay anh T đưa cho bị cáo C. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” là đúng pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo do nóng nảy không kiểm soát được hành vi của mình nên đã nhất thời phạm tội; xét vai trò các bị cáo thì thấy rằng bị cáo C là người rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi; và khi bị cáo C đề anh Tú để lấy tiền thì bị cáo Tuấn cũng đã tiếp nhận ý chí của bị cáo C trong việc cướp tài sản của anh T. Xét thấy các bị cáo là anh em với nhau (Bị cáo T là anh vợ bị cáo C); bị cáo C là người đề xướng, là người thực hiện tích cực nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng; bị cáo C kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận; còn bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình

phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo Lưu Tấn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Tấn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lưu Tấn C.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lưu Tấn C, Nguyễn Văn T phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Lưu Tấn C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (13-02-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lưu Tấn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Lâm Hà (3);
- VKSND huyện Lâm Hà (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà (1);
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà (1);
- Bị cáo (2); Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ (1); Ấn văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài